

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt I, năm 2021.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 17/12/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3803/BKHCN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 499/QĐ-UBND ngày 06/2/2018; số 1334/QĐ-UBND ngày 16/4/2018; số 2965/QĐ-UBND ngày 16/7/2018; số 3834/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; số 530/QĐ-UBND ngày 01/02/2019; số 1733/QĐ-UBND ngày 10/5/2019; số 2638/QĐ-UBND ngày 02/7/2019; số 3630/QĐ-UBND ngày 12/9/2019; số 4505/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 1280/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đợt VI năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 384/STC-HCSN ngày 22/01/2021; của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SKHCN ngày 13/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh đợt I, năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên tắc cấp phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

1.1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán: Cấp đủ 100% kinh phí còn thiếu để thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

1.2. Đối với các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: Cấp không quá 80% dự toán được phê duyệt;

1.3. Đối với các nhiệm vụ KH&CN mới: Kinh phí cấp lần đầu 30% tổng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN.

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt I, năm 2021

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 47 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 22 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 15 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ mới: 10 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp đợt này: **23.698.411.000 đồng** (Hai mươi ba tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng). Trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 10.728.791.000 đồng;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 8.960.000.000 đồng;
- Nhiệm vụ mới: 4.009.620.000 đồng.

(Nội dung chi tiết tại các phụ lục: I, II kèm theo)

b) Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ kết quả nhiệm vụ KH&CN, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TTr UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cai Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN (QĐ 04).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP CẤP KINH PHÍ SNKH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỢT 1 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
		Tổng số	Tổng SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này	
1.	22 nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán	85.120,572	34.420,105	23.691,314	10.728,791	Nội dung chi tiết tại Phụ lục II.
2.	15 nhiệm vụ chuyển tiếp	82.371,43	24.861,753	8.362,753	8.960	
3.	10 nhiệm vụ mới	25.686,721	13.365,4	0	4.009,62	
	Tổng cộng	193.178,723	72.647,258	32.054,067	23.698,411	

PHỤ LỤC II: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỢT I, NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
I. Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán				85.120,572	34.420,105	23.691,314	10.728,791
1.	Đề tài: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp Thanh Hóa	Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hồng Đức	6/2017 - 6/2020	2.900,11	1.883,91	1.318,91	565
2.	Đề tài: Phát huy giá trị của các ca khúc viết về Thanh Hóa phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa quê hương đất nước	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5/2018 - 11/2019	816,77	816,77	571,77	245
3.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị đình làng ở Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5/2017 - 11/2019	728,052	684,552	509,57	174,982
4.	Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	10/2017 - 9/2021	719,905	719,905	504,905	215
5.	Đề tài: Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến năng lực thoát nghèo bền vững của hộ gia đình dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Trường Đại học Hồng Đức	5/2018 - 5/2020	1.334	1334	933	401
6.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất các loại giá thể cho cây trồng trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Thanh Hóa	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	10/2017 - 10/2019	2.471,675	2.060,015	1.430,015	630
7.	Đề tài: Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển loài cây thuốc quý hiếm Bảy lá một hoa (Paris polyphylla	Ban quản lý Khu BTTN Pù Luông	5/2017 - 5/2020	1.352,55	1.311,81	918,81	393

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
	Smith) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa						
8.	Đề tài: Nghiên cứu chọn tạo giống ngô lai mới, ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu tốt, thích hợp với các vùng trồng ngô tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	9/2017 - 9/2020	1.932,81	1.695,45	1.187,45	508
9.	Đề tài: Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	11/2019 - 01/2021	762,79	762,79	225,79	537
10.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi tôm hùm, cá giò, ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương trên vùng biển Hòn Mê, tỉnh Thanh Hóa	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	8/2015 - 12/2018	4.076,761	3.250,761	3.150,761	100
11.	Dự án: Ứng dụng công nghệ - thiết bị chưng cất chân không để sản xuất rượu gạo truyền thống Xứ Thanh	Công ty Cổ phần Dạ Lan	4/2018 - 01/2020	12.398,037	2.241,638	1.802,298	439,34
12.	Đề tài: Nghiên cứu một số giải pháp cải thiện độ phì của đất và năng suất cây trồng trên đất khô hạn ven biển tỉnh Thanh Hóa trong điều kiện biến đổi khí hậu	Trung tâm Nghiên cứu quan trắc và mô hình hóa môi trường	8/2018 - 3/2020	1.632,498	1.331,498	731,498	600
13.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến cao lan kim tuyến làm nguyên liệu sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cho người	Trường Đại học Hồng Đức	10/2017 - 10/2019	1.297,152	1.297,152	905,152	392
14.	Đề tài: Nghiên cứu, sản xuất phân bón NPK mới có chứa chất dinh dưỡng trung, vi lượng (Ca, Mg, S, Mo, B) chuyên dùng cho lúa, ngô, mía, sắn, lạc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Công ty CP Thiên nông Thanh Hóa	01/2018 - 6/2020	2.053,08	1.231,51	677,51	554
15.	Dự án: Ứng dụng công nghệ mới để nâng cao công suất, chất lượng gạch ốp lát cao cấp tại Thanh Hóa	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty Cổ phần	4/2018 - 4/2020	26.178,768	4.534,807	1.816,37	2.718,437

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
16.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường tại trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn	UBND thị xã Bỉm Sơn	3/2017 - 4/2019	2.581,631	1.111,778	884,772	227,006
17.	Dự án: Xây dựng mô hình nuôi chim Yến trong nhà đảm bảo cảnh quan, sinh thái kết hợp phát triển du lịch tại Khu du lịch văn hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thanh Tân	4/2017 - 12/2019	4.484,563	1.243,8	1.092,577	151,223
18.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa	12/2018 - 9/2020	839,13	839,13	599,13	240
19.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất thực phẩm theo hướng VietGap gắn với giáo dục dạy nghề tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa	11/2017 - 11/2019	4.084,656	1.337,505	931,569	405,936
20.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi bê đực từ đàn bò sữa giống ngoại Holstein Friesian (HF) để lấy thịt gắn với chuỗi tiêu thụ sản phẩm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP giống và phát triển chăn nuôi Thọ Xuân	8/2018 - 8/2020	8.632,54	2.303,92	1.614,18	689,74
21.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trồng thâm canh Cam V2, Bưởi diên và mô hình trồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội tại Làng Thanh niên lập nghiệp Sông Chàng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh Đoàn Thanh Hóa	4/2016 - 01/2019	2.495,379	1.216,089	974,652	241,437

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
22.	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật ươm giống cây keo lai (<i>Acacia hybrid</i>) trên giá thể không sử dụng vỏ bầu PE nhằm giảm chi phí, nâng cao tỷ lệ sống và khả năng sinh trưởng của rừng trồng gỗ lớn tại Thanh Hoá	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	8/2018 - 8/2020	1.347,715	1.211,315	910,625	300,69
II. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp				82.371,43	24.861,753	8.362,753	8.960
1	Đề tài: Nghiên cứu sự biến đổi của Interleukin 6, Interleukin 10 và mối liên quan với độ nặng tổn thương và thời điểm phẫu thuật ở bệnh nhân đa chấn thương.	Trường Cao đẳng y tế Thanh Hóa	10/2019 - 10/2021	1.026,72	1.026,72	256,72	470
2	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo thực hành thí nghiệm về sợi quang gắn với phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	7/2019 - 01/2021	1.426,68	1.410,68	490,68	500
3	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực ứng phó ngập lụt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	7/2019 - 7/2021	1.344,563	1.344,563	474,563	470
4	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật chuyển phôi ngày 5 trong thụ tinh trong ống nghiệm tại BV Phụ sản Thanh Hóa năm 2019-2020	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	9/2019 - 9/2021	1.062,4	702,63	172,93	320
5	Dự án: Ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nước mắm truyền thống tại Thanh Hóa	Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng	7/2019 - 7/2021	9.666,47	2.577,47	902,47	900
6	Dự án: Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ thiết bị tự động sản xuất đèn Led phục vụ quảng cáo, truyền thông và trang trí đô thị tại Thanh Hóa	Công ty TNHH Quảng cáo điện tử ABC	5/2019 - 11/2020	11.564,51	2.913,9	1.019,9	1000

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
7	Dự án: Hoàn thiện công nghệ thiết bị tái chế rác thải nhựa sản xuất sản phẩm nhựa phục vụ nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng.	Công ty CP ĐTPT công nghệ Tân Thanh Phương	5/2019 - 11/2020	16.168,99	3.056,87	1.069,87	1000
8	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm gà Tai đỏ (<i>Gallus gallus Linnaeus, 1758</i>) theo quy trình VietGAHP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Công ty CP Đầu tư và thương mại Tấn Lộc Phát - Chi nhánh Thanh Hóa	5/2019 - 5/2021	6.111,01	1.585,93	585,93	600
9	Dự án: Ứng dụng công nghệ Biofloc và Ultrafine Bubble xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus Vannamei</i>) thâm canh năng suất cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tại Thanh Hóa	Công ty CP Phát triển chăn nuôi và công nghệ sinh học Hoa Quế	7/2019 - 7/2021	12.016,224	2.814,23	949,23	1000
10	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Tôm càng xanh toàn đực (<i>Macrobrachium rosenbergii de Man, 1879</i>) tại Thanh Hóa.	Công ty CP ĐT&PT nông nghiệp Sông Mã	7/2019 - 7/2021	5.947,095	1.515,92	505,92	500
11	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để bảo tồn và phát triển loài Ngải đen tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	7/2019 - 7/2022	1.486,449	1.335,356	467,356	470
12	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi thỏ Newzealand theo chuỗi giá trị tại huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa	7/2019- 7/2021	5.600,908	1.463,834	523,834	500
13	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Táp Ná sinh sản và thương phẩm theo VietGAHP tại Thanh Hóa	Công ty CP chăn nuôi và chuyển giao công nghệ Yên Định	10/2019 - 10/2021	5.410,621	1.422,37	352,37	640
14	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Xuân Thành cho sản phẩm quả cam của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	8/2019 - 8/2021	1.743,21	863,51	303,51	300

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
15	Dự án: Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cam Vân Du” cho sản phẩm Cam của huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Thạch Thành	8/2019 - 8/2021	1.795,58	827,47	287,47	290
III. Nhiệm vụ KH&CN mới				25.686,721	13.365,4	0	4.009,62
1	Dự án: Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ 034 tại một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	01/2021 - 01/2024	4.680,23	1.389,37	0	416,811
2	Dự án: Ứng dụng vật liệu hấp thụ năng lượng mới, xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ nước mắm truyền thống Diêm Phố tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH một thành viên Hùng Minh	01/2021 - 01/2023	6.666,629	1.569,8	0	470,94
3	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế cao: Trà hoa vàng Hàm Yên (<i>Camellia hamyenensis.M.Sealy</i>), Trà hoa vàng Cúc Phương (<i>Camellia cucphuongensis T.Ninh & Rosmann</i>) tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Hạt Kiểm lâm huyện Thạch Thành	01/2021 - 7/2023	2.204.545	1.242,001	0	372,600
4	Đề tài: Nghiên cứu, thử nghiệm trồng thâm canh rừng gỗ lớn bằng một số giống Keo lá tràm mới kết hợp trồng xen cây dược liệu Ngải máu tại Thanh Hóa	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	01/2021 - 01/2024	1.679,7	1.328,4	0	398,52
5	Đề tài: Nghiên cứu lai tạo chọn lọc lợn cái từ tổ hợp lai (♀ VCN-MS15 x ♂ MC) để sản xuất lợn sữa xuất khẩu tại Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	01/2021 - 7/2023	2.722,637	1.298,239	0	389,471
6	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thử nghiệm Ngao Dầu (<i>Meretrix meretrix</i> Linnaeus, 1758) thương phẩm tại Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	30 tháng	1.382,55	1.104,1	0	331,23

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
7	Dự án: Ứng dụng hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa (PACS) hỗ trợ quản lý vận hành bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng chuyển giao KH&CN	18 tháng	1.930,63	1.253,39	0	376,017
8	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất sản phẩm tác dụng hỗ trợ điều hòa glucose huyết ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 từ loài Mía dò trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	24 tháng	1.768,6	1.768,6	0	530,58
9	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18 tháng	1.043,29	1.043,29	0	312,987
10	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) xử lý rác thải hữu cơ để tạo nguồn thức ăn trong chăn nuôi và phân hữu cơ cho cây trồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại Học Hồng Đức	24 tháng	1.607,91	1.368,21	0	410,463
	Tổng cộng (I+II+III)			193.178,72	72.647,26	32.054,07	23.698,411